

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀ TRUNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 39/2022/HNG -ST

Ngày: 28-9-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi  
con

**NHÂN DANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

**Vị thành phần Hội đồng xét xử thẩm phán có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. bà Nguyễn Thị Liên;

2. bà Nguyễn Thị Hương.

**Thẩm ký phiên tòa:** bà Lê Minh Anh - Thẩm ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

**Điều tra viên kiêm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** ông Phan Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai thẩm phán vụ án thụ lý số 28/2022/TLST-HNG ngày 21 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quy định của vụ án ra xét xử số 44/2022/TLST-HNG ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Oánh Q, sinh năm 1984.

ở tại: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh T, Việt Nam.

2. *Bên bị:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984.

ở tại: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh T, Việt Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong phiên họp lần đầu ngày 21/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án công khai tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Trần Oánh Q trình bày: anh và chị Nguyễn Thị N kết hôn tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND nhân dân xã N, huyện T (nay là thị xã N), tỉnh Thanh Hóa ngày 26/4/2005. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc cho đến khi kết hôn được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã mâu thuẫn, xúc phạm nhau. Anh và chị N đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Q. yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

Vợ chồng: anh Q. khai, vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Trần Khánh N, sinh ngày 18/5/2009. Trước khi vợ chồng sống ly thân, cháu N. ở với anh Q., anh Q. cũng trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu chị N. phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh đang làm nghề xây dựng, thu nhập hàng tháng khoảng 07 - 08 triệu đồng.

Vào tài sản: Anh Trần Hoàn Q. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tố tụng khai ngày 18/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án của ngành tư pháp phiên tòa, bản là chị Nguyễn Thị N. trình bày: Tôi và anh Trần Hoàn Q. từng cùng sống chung và kết hôn, có cùng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng. C. L, huyện T (nay là thị xã N), ngày 26/4/2005. Vợ chồng chúng sống hòa thuận hạnh phúc cho đến khi kết hôn được gần 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan niệm sống nên thường xuyên cãi vã, xích mích nhau. Chị và anh Q. đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Q. yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị N. cũng đồng ý ly hôn với anh Q.

Vợ chồng: chị N. khai, vợ chồng có một con chung, cháu tên là Trần Khánh N, sinh ngày 18/5/2009. Hiện nay cháu N. ở với anh Q., chị N. cũng trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh Q. phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty giày da VeNus, thu nhập hàng tháng khoảng 5 triệu đồng.

Vào tài sản: Chị Nguyễn Thị N. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên nhân giải quyết yêu cầu khởi kiện, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình nhận xét khởi kiện, thẩm lý, giải quyết, quyết định của vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên nhân của việc xảy ra các quy định của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Q. yêu cầu ly hôn với chị N. và trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu chị N. phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đồng ý Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Q.

### **NHÂN NHẬN CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. V t t ng: Ch Nguy n Th N ã c Tòa án tri u t p h p l n l n th hai tham gia phiên tòa nh ng v n không có m t, anh Q v ng m t t i phiên tòa nh ng ã có n ngh xét x v ng m t, vì v y H i ng xét x quy t nh xét x v ng m t ch N và anh Q là phù h p v i quy nh t i kho n 2, i u 227, i u 228 c a B lu t t t ng dân s .

[2]. V hôn nhân: Anh Tr n oàn Q và ch Nguy n Th N k t hôn trên c s t nguy n, có ng ký k t hôn, nh v y là hôn nhân h p pháp. Quá trình chung s ng v ch ng phát sinh mâu thu n, nguyên nhân là do v ch ng b t ng v quan i m s ng nên th ng xuyên cãi ch i nhau. Theo k t qu xác minh ngày 24/5/2022 có xác nh n c a y ban nhân dân xã H c ng cho th y, quá trình chung s ng anh Q và ch N phát sinh nhi u mâu thu n d n n v ch ng s ng ly thân. C anh Q và ch N u kh ng nh v ch ng không còn tình c m, trong th i gian s ng ly thân v ch ng c ng không còn quan tâm n nhau, ch ng t i s ng chung v ch ng ã tr m tr ng, m c ích hôn nhân không t c. Vì v y, c n c kho n 1, i u 56 Lu t hôn nhân và gia ình gi i quy t cho anh Q c ly hôn ch N là phù h p.

[3]. V con chung: Anh Q và ch N th a nh n, v ch ng có m t con chung, cháu tên là Tr n Khánh N, sinh ngày 18/5/2009. T khi v ch ng s ng ly thân, cháu N do anh Q tr c ti p nuôi d ng, cháu N c ng có nguy n v ng c v i b . tránh xáo tr n v tâm lý c ng nh n i và vì c h c t p c a cháu, do ó, giao cháu ngân cho anh Q tr c ti p nuôi d ng là phù h p v i quy nh t i i u, ghi nh n s t nguy n c a anh Q v vì c không yêu c u ch N c p d ng nuôi con chung cùng anh.

[4]. V tài s n: Anh Q và ch N không yêu c u Tòa án gi i quy t, nên mi n xét.

[5]. V án phí: Anh Tr n oàn Q ph i ch u án phí dân s s th m theo quy nh c a pháp lu t.

*Vì các l trên,*

### **QUY T NH:**

Áp d ng kho n 1, i u 56; i u 81; i u 82; i u 83; Lu t Hôn nhân và gia ình n m 2014. i u 6; kho n 5, i u 27 Ngh quy t s 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 c a y ban th ng v Qu c H i.

1. V hôn nhân: Cho ly hôn gi a anh Tr n oàn Q và ch Nguy n Th N.

2. V con chung: Công nh n cháu Tr n Khánh N, sinh ngày 18/5/2009 là con chung c a anh Q và ch N. Giao cháu N cho anh Q tr c ti p nuôi d ng, ch N không ph i c p d ng nuôi con.

Ch N có quy n, ngh a v th m nom con chung mà không ai c c n tr . Ch N không c l m d ng vì c th m nom con c n tr ho c gây nh h ng x u n vì c trông nom, ch m sóc, nuôi d ng, giáo d c con c a anh Q.

3. V án phí: Anh Tr n oàn Q ph i ch u 300.000 (Ba tr m nghìn ng) án phí dân s s th m v hôn nhân nh ng c tr vào s t n t m ng án phí 300.000 (Ba tr m nghìn ng) anh Q ã n p theo biên lai thu s AA/2021/0004268 ngày 21/3/2022 t i Chi c c Thi hành án dân s huy n Hà Trung, anh Q ã n p t i n án phí.

4. V quy n kháng cáo: Anh Q, ch N có quy n kháng cáo b n án trong th i h n 15 ngày, k t ngày nh n c b n án ho c b n án c t ng t h p l .

Tr ng h p b n án c thi hành theo i u 2 Lu t Thi hành án Dân s thì ng i c thi hành án dân s , ng i ph i thi hành án dân s có quy n tho thu n thi hành án, quy n yêu c u thi hành án, t nguy n thi hành án ho c b c ng ch thi hành án theo quy nh t i các i u 6, 7, 7a và 9 Lu t Thi hành án Dân s ; th i hi u thi hành án c th c hi n theo quy nh t i i u 30 Lu t Thi hành án Dân s .

**N i nh n:**

- ng s ;
- VKSND huy n Hà Trung;
- C quan ã th c hi n vi c ng ký k t hôn;
- Chi c c Thi hành án dân s huy n Hà Trung;
- L u h s v án

**T/M. H I NG XÉT X S TH M**  
**Th m phán - Ch t a phiên tòa**

**Tr nh Thanh H ng**